

TỈNH ỦY TUYỀN QUANG
BAN TUYÊN GIÁO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số 1441-CV/BTGTU
V/v gửi tài liệu phục vụ sinh hoạt
chi bộ, thôn, bản, tổ dân phố
tháng 3/2023

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 02 năm 2023

Kính gửi: - Ban Tuyên giáo huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy
- Các chi bộ, đảng bộ cơ sở
- Các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở

Thực hiện Kết luận số 373-KL/TU ngày 24/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 15 năm thực hiện Quy định số 04-QĐ/TU ngày 20/12/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chế độ thông tin trong Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang. Để tiếp tục thực hiện hiệu quả chế độ thông tin trong Đảng, bảo đảm thông tin thông suốt, đầy đủ và kịp thời phục vụ sinh hoạt chi bộ, thôn, bản, tổ dân phố trong Đảng bộ tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn **Tài liệu phục vụ sinh hoạt chi bộ, thôn, bản, tổ dân phố kỳ tháng 3/2023** (sau đây viết tắt là tài liệu) gửi các địa phương, cơ quan, đơn vị (tài liệu này thay thế cho Bản tin Thông báo nội bộ số tháng 3/2023). Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đề nghị:

1- Ban Tuyên giáo các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phối hợp thông qua hệ thống gửi nhận văn bản điện tử VNPT IOFFICE gửi tài liệu tới chi bộ, đảng bộ cơ sở phục vụ sinh hoạt chi bộ tháng 3/2023. Đối với các chi bộ không có kết nối hệ thống gửi nhận văn bản điện tử VNPT IOFFICE Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy gửi tài liệu đến chi bộ phục vụ sinh hoạt chi bộ kỳ tháng 3/2023.

2- Đề nghị các chi bộ sử dụng tài liệu để phục vụ sinh hoạt chi bộ bảo đảm đúng nội dung, thời gian theo quy định.

(Có tài liệu gửi kèm theo).

Nơi nhận:

- Các Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn,
- Các ban đảng Tỉnh ủy,
- Các cơ quan, ban, ngành của tỉnh,
- Như kính gửi,
- Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Phòng Tuyên truyền-Báo chí-Xuất bản,
- Lưu Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



La Hồng Hải

Người ký: Ban Tuyên giáo
Email: BanTuyenGiaoQTC1@BanTuyenGiao
Cơ quan: Tỉnh ủy Tuyên Quang
Thời gian ký: 25.02.2023
11:16:13 -07:00

ĐẢNG ỦY KHÔI CÁC CƠ QUAN
VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH
BAN TUYÊN GIÁO

*
Số 12-BS/BTG

Nơi nhận:

- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu Ban Tuyên giáo ĐUK.

SAO LỤC

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 02 năm 2023

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Mai



BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY THANH HÓA
TUYÊN GIÁO PHỤC VỤ SINH HOẠT CHI BỘ,
THÔN, BẢN, TỔ DÂN PHỐ KỶ THÁNG 3 NĂM 2023
 (Kèm theo Công văn số 1441-CV/BTGTU ngày 27/02/2023 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)

I- HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

1- Thư Bác Hồ gửi thanh niên, tháng 4/1951.

Thân ái gửi các cháu thanh niên,

Từ ngày kháng chiến, thanh niên ta tiến bộ khá nhất trong thời kỳ gần đây.

- Trong quân đội nhiều thanh niên đã lập công vẻ vang.

- Thanh niên công nhân đã nhiều cháu làm gương mẫu trong phong trào thi đua tăng năng suất (dịp Tết vừa rồi Bác đã khen ngợi).

- Thanh niên nông dân chưa thấy ai nổi tiếng trong phong trào tăng gia sản xuất. Có lẽ đó là vì các đoàn thể thiếu sự điều tra và báo cáo. Song những *đội thanh niên xung phong giúp việc các chiến dịch* và hiện đang giúp việc khác, thì rất khá. Mà trong những đoàn ấy, thì số nhiều đội viên là thanh niên nông dân.

- Thanh niên học sinh hoạt động cũng khá. Thí dụ: học sinh (và thầy giáo) xung phong sửa đường. Học sinh nhịn ăn, hái củi, quét chợ, bán bánh để lấy tiền mua công trái. Nói tóm lại:

Ưu điểm của thanh niên ta là hăng hái, giàu tinh thần xung phong. *Khuyết điểm* là ham chuộng hình thức, thiếu thực tế, bệnh cá nhân, bệnh "anh hùng".

Rất mong toàn thể thanh niên ta ra sức phát triển những ưu điểm và tẩy sạch những khuyết điểm ấy.

Huy hiệu của thanh niên ta là "Tay cầm cờ đỏ sao vàng tiến lên". ý nghĩa của nó là: Thanh niên phải *xung phong làm gương mẫu* trong công tác, trong học hỏi, trong tiến bộ, trong đạo đức cách mạng. Thanh niên phải thành một lực lượng to lớn và vững chắc trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc. Đồng thời phải vui vẻ và hoạt bát.

Bác mong rằng mỗi một cháu và toàn thể các cháu nam nữ thanh niên cố gắng làm tròn nhiệm vụ, để cho xứng đáng với cái huy hiệu tươi đẹp và vẻ vang ấy.

Tháng 4 năm 1951

HỒ CHÍ MINH

2- Kỷ niệm 62 năm Bác Hồ về thăm Tuyên Quang (19, 20/3/1961 - 19, 20/3/2023).

Từ ngày 5 đến ngày 10-9-1960 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng tiến hành tại thủ đô Hà Nội. Đại hội vạch ra đường lối chung của miền Bắc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và thông qua kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế, văn hóa (1961 - 1965). Nhằm cụ thể hóa nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III của Đảng, từ ngày 16 đến ngày 25-3-1961, Đảng bộ tỉnh đã triệu tập Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ III (vòng II). Trong thời gian Đại hội làm việc, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Tuyên Quang vô cùng vinh dự được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm tỉnh nhà.

Từ ngày 19 đến ngày 20-3-1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm Trung đoàn 246, Nông trường Sông Lô, Trường Thiếu nhi vùng cao; nói chuyện với Đại

hội Đảng bộ tỉnh, đại biểu các gia đình ân nhân cách mạng, đại biểu các huyện; nói chuyện với cán bộ, đồng bào các dân tộc và về thăm Tân Trào, nơi Người cùng Trung ương ở, làm việc, lãnh đạo cuộc tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 và cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc ta chống thực dân Pháp xâm lược.

Nói chuyện với Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Nhiệm vụ của nước ta hiện nay là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam. Đại hội phải bàn bạc kỹ lưỡng, quyết định những nhiệm vụ lớn của địa phương. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải có con người mới, con người xã hội chủ nghĩa. Phải yêu quê hương, bảo vệ quê hương xứ sở. Phải tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, trồng trọt, chăn nuôi tốt. Phải bảo vệ rừng, phải đoàn kết, phải phát triển đảng viên. Phải phấn đấu thanh toán nạn mù chữ. Mỗi đảng viên phải gương mẫu, đầu tàu, chịu khó học tập văn hóa, học tập kỹ thuật, nói đi đôi với làm. Không được ngại gian khổ. Cấp ủy phải đoàn kết, gắn bó, hăng hái làm việc và làm việc thật tốt¹.

Ngày 20-3-1961, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang tổ chức mít tinh chào mừng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nói chuyện với đồng bào các dân tộc Tuyên Quang, Người nói: “Trước kia, đồng bào tỉnh ta đã góp phần xứng đáng trong Cách mạng Tháng Tám và cuộc kháng chiến cứu nước. Ngày nay tôi chắc rằng đồng vào ta sẽ phát huy truyền thống anh dũng sẵn có và góp phần nhiều hơn nữa trong công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà”².

3- Làm theo Bác để dân tin

Học Bác “Việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì hết sức tránh”, Đảng bộ, chính quyền xã Trung Minh (Yên Sơn) đã cụ thể hóa bằng những việc làm thiết thực. Từ đó tạo nên sức mạnh, nhân lên niềm tin giữa dân và Đảng ở mảnh đất này.

Đồng chí Triệu Văn Lưu, Bí thư Đảng ủy xã Trung Minh nói rằng: “Trung Minh có nhiều mô hình kinh tế hiệu quả rồi. Cái hay là những mô hình này chủ yếu do đảng viên nghĩ ra và làm trước”. Ông Lý Văn Thân, Phó Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn là một trong những người trồng rừng đầu tiên của thôn Bản Pài. Nhận thấy lợi ích kinh tế từ trồng rừng, ông đã hướng dẫn các đảng viên trong chi bộ và quần chúng nhân dân trong thôn làm theo. Hiện nay, ông Thân có gần 6 ha rừng”. Nhờ đó, từ 3 ha rừng năm 2007, Bản Pài hiện có trên 100 ha rừng sản xuất mang lại nguồn thu nhập khá cho người dân. Nhiều hộ dân có diện tích trồng rừng hiệu quả như: Lý Văn Đại có 5 ha rừng keo, Bản Văn Học có 6 ha...

Tại thôn Vàng On, Bí thư Chi bộ Giàng Seo Mua cũng là “ngọn cờ đầu” trong phát triển kinh tế rừng. Anh Mua chia sẻ, ban đầu bà con còn hoài nghi lắm vì trồng ngô, trồng sắn thì có cái ăn ngay còn trồng keo thì biết đến bao giờ. Là đảng viên trẻ, anh Mua xắn tay tìm hướng đi mới trong phát triển kinh tế. Anh nghĩ rằng mình không làm trước, làm mới thì không biết đến bao giờ bản làng mới khá lên được. Do đó, anh mạnh dạn học hỏi mô hình kinh tế của các hộ dân xã Trung Sơn. Anh tiên phong trồng 2 ha, rồi 4 ha keo. Thời gian đầu anh linh hoạt trồng xen canh cây ngắn ngày như ngô, dần dần đến kỳ khai thác anh lại trồng gối vụ đợt keo mới. Hiện nay, đôi keo của anh đã sang chu kỳ thứ hai được 4 năm. Trung

¹. Xem: *Bác Hồ về thăm nhân dân Tuyên Quang*, Hồi ký của đồng chí Trần Hoài Quang (tháng 3-1986). Bản đánh máy lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. (Hồ sơ Đại hội III).

². *Báo Nhân dân*, số ra ngày 30-3-1961.

bình thu nhập từ rừng của gia đình anh đạt hơn 100 triệu đồng/năm. Khi bà con thấy được nguồn lợi lâu dài thì việc vận động trồng rừng cũng không còn khó nữa. Hiện nay, diện tích trồng rừng của thôn dẫn đầu toàn xã với gần 200 ha.

Đồng chí Triệu Văn Lưu, Bí thư Đảng ủy xã Trung Minh cho biết, trong học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trước hết Đảng ủy xã tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, duy trì nền nếp sinh hoạt, chủ động đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt gắn với thực tiễn tại cơ sở. 100% chi bộ và đảng viên xây dựng kế hoạch cá nhân bằng việc làm cụ thể, thiết thực theo nhiệm vụ được phân công.

Từ học tập và làm theo Bác, xã Trung Minh đã lan tỏa nhiều điển hình trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Việc học tập và làm theo Bác gắn với các phong trào thi đua yêu nước đã phát triển sâu rộng trên các lĩnh vực của đời sống trên địa bàn xã. Đảng ủy xã chú trọng thực hiện việc đột phá vào những giải pháp về kinh tế - xã hội, vì vậy đến nay, toàn xã có 8/8 thôn đạt danh hiệu “Thôn văn hóa”.

II- THÔNG TIN TRONG NƯỚC, TRONG TỈNH

1- Định hướng phát triển quy hoạch kiến trúc nông thôn Việt Nam, tạo bản sắc và giữ gìn kiến trúc truyền thống (Theo Chỉ thị số 04/CT-TTg, ngày 07/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc định hướng phát triển quy hoạch kiến trúc nông thôn Việt Nam, tạo bản sắc và giữ gìn kiến trúc truyền thống).

Một số nhiệm vụ trọng tâm:

- Ủy ban nhân dân các cấp cần quan tâm hơn nữa trong việc chỉ đạo công tác lập, thực hiện quy hoạch, quản lý kiến trúc trên địa bàn do mình quản lý. Cần xác định rõ quy mô, ranh giới, tính chất, chức năng của khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn trong đồ án quy hoạch chung xây dựng xã theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại văn bản số 2307/BXD-QHKT, ngày 27/6/2022 về việc hướng dẫn Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021- 2025.

- Trong giai đoạn 2021 - 2025, các địa phương cần đẩy mạnh phát triển các yếu tố tạo đô thị trên địa bàn cấp huyện trên cơ sở tiềm năng của từng khu vực làm cơ sở hình thành các đô thị nhỏ trên địa bàn huyện. Phát triển các điểm dân cư tập trung có quy mô, có điều kiện sống như điều kiện sống của người dân đô thị tại các vùng có kinh tế phát triển từ mức trung bình trở lên. Khu vực ven đô cần được xác định rõ và có các giải pháp quy hoạch hòa hợp với không gian đô thị, giữ được bản sắc, khai thác tốt tiềm năng trong giai đoạn trước mắt, tránh lãng phí trong đầu tư trong xây dựng. Quy hoạch, bảo tồn và phát triển các hệ sinh thái nước mặt phục vụ mục tiêu thoát nước, kết hợp xử lý nước thải, tạo cảnh quan, vui chơi giải trí và các hoạt động khác. Hướng dẫn các địa phương thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt trên địa bàn nông thôn (tập trung, phi tập trung) phù hợp với đặc thù của các địa phương.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình về nhà ở nông thôn trên địa bàn; cân đối vốn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở; tiếp tục tuyên truyền, giải thích, vận động để người dân hiểu rõ và hưởng ứng tham gia các chính sách, đặc biệt là việc người dân tự nguyện vay vốn để làm nhà ở; đồng thời phải kết hợp, lồng ghép các chương trình giúp đỡ, hỗ trợ về nhà ở của các tổ chức, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trên địa bàn vào chương trình hỗ trợ chung để bảo đảm sự hỗ trợ công bằng, nhất quán, góp phần nâng cao chất lượng nhà ở của người dân...

2- Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội (Theo Nghị quyết số 06/NQ-CP, ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập).

Một số nhiệm vụ, giải pháp:

- Tăng cường sự công khai, minh bạch của các chủ thể tham gia thị trường. Tiếp tục nội luật hóa và quy định cụ thể các tiêu chuẩn lao động phù hợp với điều kiện của Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế mà Việt Nam cam kết và phê chuẩn. Thúc đẩy hợp tác quốc tế, tăng cường liên kết thị trường lao động trong và ngoài nước. Nghiên cứu, đề xuất ban hành, sửa đổi các chính sách để hạn chế thất nghiệp, nâng cao chất lượng lao động.

- Bám sát thực tiễn, quản trị nguồn nhân lực chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ giữa các chính sách phát triển thị trường lao động với các thị trường khác để giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, trong đó có cung - cầu lao động. Khẩn trương rà soát, đánh giá nhu cầu nhân lực theo từng ngành, lĩnh vực, từng vùng để kịp thời kết nối, cung ứng lao động. Phát triển các cơ sở đào tạo chất lượng cao.

- Thúc đẩy tạo việc làm bền vững và sử dụng hiệu quả lực lượng lao động. Tăng cường đầu tư, phát triển các ngành kinh tế tạo nhiều việc làm bền vững. Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế gắn với phát triển bền vững theo hướng nâng cao chất lượng, tạo nhiều việc làm mới có năng suất, chất lượng cao. Tăng cường đầu tư nguồn lực cho các chương trình, đề án tạo nhiều việc làm bền vững, nhất là việc làm năng suất cao; nghiên cứu đề xuất các chính sách để hỗ trợ tuyển dụng và sử dụng các nhóm lao động đặc thù, lao động yếu thế, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, lao động sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo tham gia thị trường lao động, có việc làm bền vững.

- Tập trung thực hiện các giải pháp để phân luồng, nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Khẩn trương triển khai các điều kiện đảm bảo hiệu quả việc phân luồng, liên thông trong hệ thống giáo dục quốc dân nhằm thúc đẩy xã hội học tập, học tập suốt đời trong cộng đồng.

- Tổ chức đào tạo, cung ứng kịp thời nhân lực cho các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động cục bộ.

- Đầu tư phát triển hệ thống kết nối cung - cầu lao động, công tác dự báo cung - cầu lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động với nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về lao động hiện đại, đồng bộ, có sự kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội.

- Hỗ trợ phát triển lưới an sinh và bảo hiểm cho người lao động đa dạng hóa các gói dịch vụ an sinh xã hội cung cấp cho người lao động về hình thức, phương thức, mức đóng góp và mức hưởng thụ; đơn giản hóa thủ tục hành chính và xây dựng cơ chế cung cấp các hỗ trợ hành chính và pháp lý cần thiết cho người lao động tham gia các chương trình an sinh tự nguyện.

- Nâng cao nhận thức, nhất là người đứng đầu một số cơ quan bộ, ngành, địa phương, đơn vị về vai trò, tầm quan trọng phát triển thị trường lao động; chủ động có giải pháp hiệu quả để đảm bảo và phát triển thị trường lao động bền vững...

3- Một số kết quả cải cách thủ tục hành chính năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

Năm 2022, công tác cải cách hành chính có nhiều điểm sáng:

- Công tác đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử; góp phần khơi dậy và huy động mọi nguồn lực cho phát triển đất nước.

- Chính phủ đã trình Quốc hội 20 dự án luật; tổ chức 9 phiên họp chuyên đề về pháp luật để xem xét, cho ý kiến, thông qua 39 đề nghị xây dựng luật, dự án luật; ban hành 125 nghị định; Thủ tướng Chính phủ ban hành 29 quyết định; các bộ ban hành trên 400 thông tư. Công tác kiểm tra, rà soát, theo dõi thi hành, phổ biến, giáo dục pháp luật được tăng cường (trong năm, các bộ, ngành, địa phương đã kiểm tra theo thẩm quyền gần 12.000 văn bản quy phạm pháp luật, rà soát hơn 27.800 văn bản và kiến nghị xử lý hơn 5.700 văn bản.

- Cắt giảm, đơn giản hóa 1.041 quy định kinh doanh tại 101 văn bản; Thủ tướng đã phê duyệt phương án phân cấp 699 thủ tục hành chính trong 100 lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ.

- Cả nước đã thành lập 11.700 bộ phận một cửa các cấp để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, trong đó có 56/63 địa phương tổ chức theo mô hình trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; 100% bộ, ngành, địa phương đã xây dựng và đưa vào vận hành cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh.

- Gần 4.400/6.502 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến (đạt trên 67%); hơn 164 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 4,6 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến. Cơ bản hoàn thành tích hợp, cung cấp 25/25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Ban hành 24 nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan, cắt giảm 17 tổng cục và tổ chức tương đương, giảm 24 vụ, 118 phòng thuộc vụ/ban...

- Cấp gần 78 triệu căn cước công dân gắn chip điện tử cho công dân; kết nối dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với 13 đơn vị bộ, ngành, 4 doanh nghiệp và 57 địa phương. Hệ thống thông tin của Chính phủ đã xử lý gần 1.500 phiếu lấy ý kiến giúp thay thế hơn 524.000 hồ sơ, tài liệu giấy. Trục liên thông văn bản quốc gia có khoảng 18 triệu văn bản điện tử gửi, nhận giữa các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp.

- Đối với tỉnh Tuyên Quang, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết liệt chỉ đạo thực hiện cải cách thủ tục hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính đối với sự phát triển toàn diện, bền vững của tỉnh; qua đó nâng cao nhận thức, thái độ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, kỷ cương vì Nhân dân phục vụ. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính được quan tâm; việc kiểm tra cải cách thủ tục hành chính gắn với thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính được tiến hành thường xuyên; việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với thực tế địa phương; chất lượng giải quyết thủ tục hành chính được nâng lên; thực hiện hiệu quả hoạt của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Ủy ban nhân dân cấp

huyện, cấp xã, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Trong năm 2022, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã tiếp nhận 235.609 hồ sơ (trong đó, hồ sơ thực hiện dịch vụ công mức độ 2: 37.895 hồ sơ, hồ sơ thực hiện dịch vụ công mức độ 3: 110.841 hồ sơ, hồ sơ thực hiện dịch vụ công mức độ 4: 86.879 hồ sơ). Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 của tỉnh được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia là 848 dịch vụ công, gấp 1,8 lần so với cùng kỳ năm 2021. 100% cơ quan, đơn vị đã thực hiện nghiêm túc quy định về việc công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại trụ sở làm việc, trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh. 100% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử và sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Toàn tỉnh có 23/25 dịch vụ công thiết yếu thuộc Đề án 06 đã được đưa lên cổng dịch vụ công quốc gia³... Qua thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trong tổng số 12.470 phiếu đánh giá trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính có 12.464 phiếu đánh giá hài lòng, đạt 99,9%...

Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023:

- Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, trọng tâm là cải cách thể chế, cắt giảm thủ tục hành chính, nhất là thủ tục hành chính trong nội khối Nhà nước, quy định kinh doanh, giảm thời gian, chi phí hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tăng cường mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp, lấy người dân, doanh nghiệp làm chủ thể, là trung tâm phục vụ. Các địa phương kiện toàn các ban chỉ đạo cải cách hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm trưởng ban; Bộ Nội vụ hướng dẫn để thực hiện thống nhất.

- Các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh rà soát, ban hành các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, tạo đột phá trong công tác cải cách hành chính, trên cơ sở bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan, địa phương trước ngày 15/02/2023. Khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ nợ đọng của năm 2022.

- Tập trung nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm gắn với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm soát quyền lực.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Các bộ, ngành, địa phương cần tiếp tục hoàn thiện, kết nối, chia sẻ các cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Cổng Dịch vụ công quốc gia và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

4- Tình hình thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) của Việt Nam năm 2022; dự báo năm 2023

³Trong đó, 02 dịch vụ công của ngành giao thông vận tải; ngành tài nguyên và môi trường chưa thực hiện được do chưa kết nối được dữ liệu khám sức khỏe, dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường nằm rải rác, phụ thuộc vào việc kết nối của bộ, ngành.

- Tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đạt gần 27,72 tỷ USD. Đáng chú ý, số vốn giải ngân đạt mức hơn 22,4 tỷ USD. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất trong 5 năm qua.

- Các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 19 ngành trong tổng số 21 ngành kinh tế quốc dân. Trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đạt hơn 16,8 tỷ USD; ngành kinh doanh bất động sản đứng thứ 2 với tổng vốn đầu tư hơn 4,45 tỷ USD...

- Trong năm 2022, đã có 108 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư tại Việt Nam; trong đó, Singapore dẫn đầu với tổng vốn đầu tư gần 6,46 tỷ USD, chiếm 23,3% tổng vốn đầu tư vào Việt Nam; Hàn Quốc đứng thứ hai với gần 4,88 tỷ USD; Nhật Bản đứng thứ ba với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 4,78 tỷ USD.

- Năm 2023, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đổ vào Việt Nam được dự báo có thể đạt 38 tỷ USD.

- Cơ sở quan trọng để vốn FDI tiếp tục khởi sắc trong năm 2023: (1) Kết quả tăng trưởng kinh tế trong năm 2022 (tăng trưởng GDP trên 8%); (2) nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo lập niềm tin với nhà đầu tư; (3) hiệu quả lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do.

5- Một số điểm sáng của ngành du lịch Việt Nam và của tỉnh năm 2022

- Khách du lịch quốc tế năm 2022 đạt 3,5 triệu lượt (bằng 70% so với chỉ tiêu đặt ra từ đầu năm). Lượng khách du lịch nội địa đạt 101 triệu lượt, tăng hơn 1,5 lần so với mục tiêu đặt ra cho năm 2022 là 60 triệu lượt khách và vượt xa con số 85 triệu lượt khách nội địa năm 2019 khi chưa xảy ra đại dịch Covid-19. Tổng thu từ du lịch ước đạt 495 nghìn tỷ đồng, vượt trên 23% so với kế hoạch năm 2022 và đạt 66% so với năm 2019. Nhiều hoạt động được tổ chức trong năm 2022, như: Năm Du lịch quốc gia, Hội chợ du lịch quốc tế VITM tại Hà Nội (tháng 3/2022), Hội chợ du lịch quốc tế ITE tại Thành phố Hồ Chí Minh (tháng 9/2022), Hội chợ du lịch quốc tế tại Đà Nẵng (tháng 12/2022).

- Năm 2023, ngành du lịch đề ra mục tiêu đón 110 triệu lượt khách du lịch, trong đó khoảng 8 triệu lượt khách quốc tế, tổng thu từ du lịch đạt khoảng 650.000 tỷ đồng. Để ngành Du lịch Việt Nam có thể nhanh chóng tăng tốc, đón được lượng khách quốc tế như kỳ vọng, theo các chuyên gia, ngành Du lịch cần thực hiện chính sách visa với thủ tục nhanh chóng, tăng thời gian lưu trú cho du khách; mở rộng các quốc gia được miễn thị thực, nhất là với thị trường tiềm năng, như: châu Âu, Australia, New Zealand, Canada; xây dựng sản phẩm du lịch phù hợp với thị hiếu khách quốc tế, tăng cường công tác xúc tiến quảng bá du lịch; ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0 để phát triển du lịch thông minh, thúc đẩy du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn”...

- Năm 2022, tỉnh Tuyên Quang đã chủ động, linh hoạt, tổ chức các hoạt động nhằm phục hồi và kích cầu du lịch sau hơn 02 năm bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Hoạt động du lịch được triển khai gắn kết chặt chẽ với việc phát huy các giá trị truyền thống cách mạng, lịch sử, giá trị văn hóa truyền thống của 22 dân tộc sinh sống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Điểm nổi bật là, đưa Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; Đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và triển khai một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh đi vào cuộc sống. Điểm nhấn là chuỗi các sự kiện du lịch được tổ chức rất thành

công như: Chương trình khai mạc Năm du lịch tỉnh Tuyên Quang và Lễ hội khinh khí cầu quốc tế lần thứ I năm 2022 tại Tuyên Quang; hội nghị liên kết, hợp tác phát triển sản phẩm du lịch giữa hai tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang “Huyền thoại Sông Gâm”; Hội nghị xúc tiến đầu tư du lịch 11 tỉnh tham gia Lễ đón Bằng ghi danh của UNESCO di sản văn hóa phi vật thể “Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái Việt Nam” và Lễ hội Thành Tuyên năm 2022; "Người đẹp xứ Tuyên" năm 2022... đó là những sự kiện ghi dấu ấn tượng tốt đẹp trong lòng du khách và bạn bè khi đến với Tuyên Quang, Kết quả, năm 2022 tỉnh đã thu hút 2,37 triệu lượt khách, doanh thu xã hội từ du lịch đạt 2.475 tỷ đồng, đây thực sự là cột mốc quan trọng, đánh dấu sự trở lại nhanh chóng, mạnh mẽ của du lịch Tuyên Quang.

III- HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

- Kết quả chuyến thăm chính thức nước Cộng hòa Singapore và Brunei Darussalam của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính

Nhận lời mời của Thủ tướng nước Cộng hòa Singapore Lý Hiển Long và Quốc vương Brunei Darussalam Sultan Haji Hassanal Bolkiah, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã có chuyến thăm chính thức nước Cộng hòa Singapore và Brunei Darussalam (08 - 11/02/2023).

Chuyến thăm đã đạt được một số kết quả quan trọng

Thứ nhất, các nhà lãnh đạo Singapore và Brunei đều nhất trí không ngừng gia tăng tin cậy chính trị chiến lược với Việt Nam thông qua tăng cường trao đổi đoàn, tiếp xúc cấp cao; triển khai hiệu quả các cơ chế hợp tác song phương và các thỏa thuận hợp tác quan trọng. Nhân dịp chuyến thăm, nhiều văn kiện hợp tác đã được ký kết giữa Việt Nam với hai nước trên các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư, hợp tác hàng hải, thanh niên, lãnh sự, nghiên cứu và đào tạo.

Thứ hai, kết quả chuyến thăm đã tiếp thêm động lực mới cho hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư giữa Việt Nam với Singapore và Brunei, góp phần tích cực hỗ trợ công cuộc phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã đề xuất các biện pháp tăng cường hợp tác trên nhiều lĩnh vực quan trọng và được lãnh đạo các nước ủng hộ, trong đó có việc mở rộng và nâng cao hiệu quả kết nối hai nền kinh tế Việt Nam - Singapore, Việt Nam - Brunei nhằm hỗ trợ nhau xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất và hiệu quả.

Thứ ba, các kết quả thực chất đạt được trong chuyến thăm không những góp phần làm sâu sắc hơn hợp tác giữa Việt Nam với hai nước trong các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng, giáo dục đào tạo, dầu khí, du lịch, giao lưu nhân dân...

Thứ tư, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã tham dự và phát biểu tại diễn đàn doanh nghiệp với sự tham gia của hàng trăm doanh nghiệp Singapore và Việt Nam; tọa đàm với 32 quỹ đầu tư lớn của Singapore và quốc tế có trụ sở tại Singapore để thúc đẩy đầu tư vào các lĩnh vực ESG (môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp) và tọa đàm với các doanh nghiệp năng lượng - hóa chất hàng đầu Brunei; tiếp lãnh đạo nhiều tập đoàn, doanh nghiệp lớn của hai nước.

Thứ năm, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã trao đổi thẳng thắn, tin cậy với lãnh đạo của Singapore và Brunei về những vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm, trong đó có vấn đề Biển Đông; thống nhất những phương hướng

lớn nhằm tăng cường phối hợp giữa Việt Nam với hai nước tại các các thể chế hợp tác đa phương.

- Một số kết quả Hội nghị thượng đỉnh Liên minh châu Âu và Ukraine lần thứ 24

Hội nghị thượng đỉnh lần thứ 24 giữa Liên minh châu Âu (EU) và Ukraine là sự kiện chính trị quan trọng, thu hút sự quan tâm lớn của dư luận quốc tế. Hội nghị diễn ra vào ngày 03/02/2023, gần 01 năm sau khi Nga tiến hành chiến dịch quân sự đặc biệt tại Ukraine, trong bối cảnh chiến sự đang leo thang căng thẳng cùng những cuộc thảo luận gay gắt về việc viện trợ các vũ khí hiện đại hơn cho Ukraine.

- Thông điệp Liên bang năm 2023 của Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden

Ngày 07/02/2023, Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden đã có bài phát biểu trước lưỡng viện quốc hội. Đây là lần đọc Thông điệp Liên bang thứ 2 trong nhiệm kỳ của Tổng thống Joe Biden, nhằm điểm lại các thành tựu trong hai năm qua và đưa ra chương trình nghị sự cho năm tiếp theo.

- Một số vấn đề cần quan tâm về ứng dụng ChatGPT

ChatGPT - ứng dụng chatbot của Công ty OpenAI (Mỹ) đang là một trong những từ khóa "hot" được quan tâm nhất trong thời gian gần đây bởi đây đang là một trong những ứng dụng internet có tốc độ tăng trưởng người dùng nhanh nhất trong lịch sử, cán mốc 100 triệu người sử dụng chỉ sau 2 tháng ra mắt. Đây là một sản phẩm công nghệ cho phép tổng hợp nội dung từ nhiều văn bản để trả lời câu hỏi của người dùng. Nhưng cùng với việc ứng dụng chatbot này đang thu hút sự chú ý của hàng triệu người, thì cũng đã xuất hiện những lo ngại, cảnh báo về tính rủi ro mà nó có thể mang lại.

IV- VĂN BẢN MỚI

1- Quyết định 02/2023/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân

Quyết định này quy định về mức giá tối đa và tối thiểu của mức giá bán lẻ điện bình quân; áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực và sử dụng điện. Khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) như sau: Mức giá bán lẻ điện bình quân tối thiểu là 1.826,22 đồng/kWh; mức giá bán lẻ điện bình quân tối đa là 2.444,09 đồng/kWh.

Khi có biến động lớn về các thông số tính toán khung giá, chi phí sản xuất kinh doanh điện và yêu cầu phân bổ các khoản chi phí chưa được tính vào giá bán lẻ điện bình quân, Bộ Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tính toán, điều chỉnh khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm theo dõi, báo cáo Bộ Công Thương, Bộ Tài chính khi có biến động lớn về các thông số tính toán khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân, chi phí sản xuất kinh doanh điện và cần phân bổ các khoản chi phí chưa được tính vào giá bán lẻ điện bình quân.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 03/02/2023. Quyết định số 34/2017/QĐ-TTg, ngày 25/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân giai đoạn 2016 - 2020 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2- Chính sách mới về bảo hiểm xã hội có hiệu lực từ tháng 02/2023

Tăng hệ số trượt giá Bảo hiểm xã hội; người mắc ung thư được lĩnh Bảo hiểm xã hội một lần ngay sau khi nghỉ việc... là những chính sách mới về Bảo hiểm xã hội có hiệu lực từ tháng 02/2023.

2.1. Người mắc ung thư được lĩnh Bảo hiểm xã hội một lần ngay sau khi nghỉ việc

Thông tư số 18/2022/TT-BYT đã sửa quy định về các trường hợp mắc bệnh được hưởng Bảo hiểm xã hội một lần. Theo đó, từ ngày 15/2/2023, Người lao động gặp vấn đề về sức khỏe sẽ được lĩnh Bảo hiểm xã hội nếu thuộc một trong các trường hợp:

Người đang bị mắc một trong những bệnh nguy hiểm đến tính mạng như: Ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, phong, lao nặng, nhiễm HIV đã chuyển sang giai đoạn AIDS.

Người mắc các bệnh, tật có mức suy giảm lao động từ 81% trở lên và không tự kiểm soát hoặc không tự thực hiện được các hoạt động sinh hoạt cá nhân hằng ngày, mà cần có người theo dõi, trợ giúp, chăm sóc hoàn toàn.

Theo quy định này, người lao động nếu không may mắc ung thư có thể lĩnh Bảo hiểm xã hội một lần ngay sau khi nghỉ việc mà không chờ sau một năm như quy định trước đây.

2.2. Tăng hệ số trượt giá Bảo hiểm xã hội năm 2023

Mỗi năm, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đều điều chỉnh lại mức điều chỉnh tiền lương, thu nhập đã đóng Bảo hiểm xã hội (hay còn gọi là hệ số trượt giá) để bù đắp sự mất giá của đồng tiền ở các thời điểm đóng Bảo hiểm xã hội trước đây.

Tại Thông tư số 01/2023/TT-BLĐTBXH ngày 03/01/2023, hệ số trượt giá áp dụng cho năm 2023 đã được điều chỉnh tăng so với năm 2022. Mức tăng dao động từ 0,03 cho đến 0,16.

Thông tư số 01/2023/TT-BLĐTBXH có hiệu lực từ ngày 20/02/2023, nhưng bảng hệ số trượt giá Bảo hiểm xã hội được tính cho các trường hợp hưởng Bảo hiểm xã hội từ ngày 01/01/2023.

Khoản tiền hưởng Bảo hiểm xã hội tăng do tăng hệ số trượt giá Bảo hiểm xã hội năm 2023 như sau:

Tiền lương tháng/thu nhập đóng Bảo hiểm xã hội sau điều chỉnh sẽ được dùng để tính mức bình quân tiền lương tháng/thu nhập đóng Bảo hiểm xã hội (gọi chung là MBQTL) của người lao động:

$MBQTL = \text{Tổng số tiền lương tháng đóng Bảo hiểm xã hội sau điều chỉnh} / \text{Tổng số tháng đóng Bảo hiểm xã hội}$.

Như vậy, khi tăng mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập đã đóng Bảo hiểm xã hội năm 2023 (hệ số trượt giá Bảo hiểm xã hội năm 2023), thì mức bình quân tiền lương tháng đóng Bảo hiểm xã hội của người lao động cũng sẽ tăng.

Do đó, những khoản tiền thưởng Bảo hiểm xã hội được tính dựa trên mức bình quân tiền lương tháng đóng Bảo hiểm xã hội cũng sẽ tăng theo bao gồm:

- *Tăng tiền Bảo hiểm xã hội một lần theo công thức:*

Mức hưởng Bảo hiểm xã hội một lần = $(1,5 \times MBQTL \times \text{Thời gian đóng Bảo hiểm xã hội trước năm 2014}) + (2 \times MBQTL \times \text{Thời gian đóng Bảo hiểm xã hội sau năm 2014})$

- *Tăng mức hưởng lương hưu hằng tháng theo công thức:*

Lương hưu = Tỷ lệ hưởng x MBQTL

- Tăng mức trợ cấp một lần khi về hưu nếu đóng Bảo hiểm xã hội vượt quá số năm được tính hưởng tỷ lệ 75%:

Mức trợ cấp một lần được tính theo số năm đóng Bảo hiểm xã hội cao hơn số năm tương ứng với tỷ lệ hưởng lương hưu 75%, cứ mỗi năm đóng Bảo hiểm xã hội thì được tính bằng 0,5 tháng mức bình quân tiền lương/thu nhập tháng đóng Bảo hiểm xã hội.

- Tăng trợ cấp tuất một lần:

+ Người đang hưởng lương hưu chết:

Mức hưởng = 48 x Lương hưu - 0,5 x (Số tháng đã hưởng lương hưu - 2) x Lương hưu

+ Người lao động đang đóng Bảo hiểm xã hội hoặc đang bảo lưu thời gian đóng chết:

Mức hưởng = 1,5 x MBQTL x Số năm đóng Bảo hiểm xã hội trước năm 2014 + 2 x MBQTL x số năm đóng Bảo hiểm xã hội từ năm 2014 trở đi.

2.3. Giám định lại sức khỏe do tai nạn lao động không cần chờ 2 năm

Đây cũng là một trong những chính sách mới về Bảo hiểm xã hội có hiệu lực tháng 2/2023, được đề cập tại Thông tư số 18/2022/TT-BYT.

Theo Thông tư số 18/2022/TT-BYT, người lao động bị (tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp) đã thực hiện giám định sức khỏe để hưởng chế độ (tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp) hoàn toàn có thể chủ động đi khám giám định lại mức suy giảm khả năng lao động nếu có nhu cầu.

Trước đó, nếu muốn giám định lại (tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp), người lao động phải chờ ít nhất 2 năm (đủ 24 tháng) tính từ ngày người lao động được Hội đồng Giám định y khoa kết luận tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do (tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp) gần nhất trước đó.

Ngoài ra, người lao động còn được quỹ bảo hiểm (tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp) trả phí khám giám định lại nếu kết quả khám giám định xác định người lao động đủ điều kiện để điều chỉnh tăng mức hưởng trợ cấp (tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp).

Trường hợp kết quả giám định lại không đủ để được điều chỉnh tăng mức trợ cấp, người lao động chủ động đề nghị khám giám định lại sẽ phải tự chịu chi phí khám giám định./.
